TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1440/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1401/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thu H** , sinh năm: 1973

Bị đơn: Ông **Võ Văn Thành D** , sinh năm: 1974

Thường trú tại: 89/1, Khu phố 2A, phường Tân Thới H , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn Thành D và bà Phan Thị Thu H .

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Thành D và bà Phan Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển I, ngày 12/10/2000 do UBND phường Khuê Tr , quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp luật.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung

- Võ Thành Q, sinh ngày 26/7/2001
- Võ Thành V, sinh ngày 30/9/2003

Giao con Võ Thành Q cho ông Võ Văn Thành D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con Võ Thành V cho bà Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do ông Võ Văn Thành D và bà Phan Thị Thu H chưa ai có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Ông Võ Văn Thành D và bà Phan Thị Thu H tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

2.4 Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Võ Văn Thành D và bà Phan Thị Thu H tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Phan Thị Thu H chịu án phí vụ án ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0034704 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Thu H được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyền thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Ma Văn Nhất